

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phúc;

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:**  
Ông Nguyễn Viết Tiến- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm: 1994;

*Địa chỉ:* Số 92 Q, Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Trần Đắc T, sinh năm: 1994;

*Địa chỉ:* Số 239 đường L, Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

[1] Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thủy N trình bày:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy N (sau đây viết tắt là: chị N) và anh Trần Đắc T (sau đây viết tắt là: anh T) tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quang Trị. Sau ngày cưới, vợ chồng chị N anh T về sống chung với bố mẹ chồng là

ông Trần Th và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số 239 Lý Th, Phường N, thành phố Đ. Khoảng tháng 4 năm 2017, chị N trở về sống với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S; địa chỉ: Số 92 Quốc L, Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để sinh con đầu lòng. Và cũng từ đây mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, nguyên nhân: Do anh T không còn quan tâm đến chị N và bỏ mặc cuộc sống của mẹ con Chị kể từ khi con chị N được 03 tháng tuổi cho đến nay. Chị N cho rằng, tình cảm vợ chồng không có khả năng cải thiện được nên Chị xin được ly hôn anh T.

1.2- *Về con chung*: Theo chị N, vợ chồng Chị có 01 con chung là cháu Trần Đắc Tr, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017, cháu Tr hiện đang sống chung với Chị. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3- *Về tài sản chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn (anh T): Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng Anh không có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai, tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa.

#### ***Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy N là đúng thẩm quyền.

Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý đến trước khi khai mạc phiên tòa và hoạt động tố tụng của Hội đồng xét xử trong quá trình xét xử vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị gì.

- *Về nội dung*: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Trần Đắc T đã lâm vào trầm trọng, không có khả năng cải thiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy N.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về tố tụng:**

Bị đơn là anh Trần Đắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không thuộc trường hợp bất khả kháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

##### **[2] Về nội dung:**

###### **2.1- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Trần Đắc T đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Theo nội dung trình bày của chị N, kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi chị N, anh T đang sinh sống cũng như lời trình bày của bố mẹ chị N là ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị N, anh T chỉ sống đầm ấm, hạnh phúc trong thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh; đã hơn 01 năm nay, chị N và anh T không còn sống chung với nhau, mỗi bên tự lo toan cuộc sống của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để hòa giải, vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa. Việc anh T vắng mặt tại 02 phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa đã thể hiện ý thức “bỏ mặc tình trạng hôn nhân”.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N, anh T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thủy N.

**2.2- Về con chung:** Vợ chồng chị N và anh T có 01 con chung là cháu Trần Đắc Tr, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017, cháu Tr hiện đang sống chung với chị N.

**Thấy:** Cháu Tr hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và pháp luật có quy định “*Con chưa đủ 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*”. Vì vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Thủy N quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đắc Tr.

Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2.3- Về tài sản chung:** Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy N được ly hôn anh Trần Đắc T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 134/02-2016, do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07 tháng 10 năm 2016).

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thủy N quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đắc Tr, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2017. Anh Trần Đức T không phải cấp dưỡng nuôi có chung.

Anh Trần Đắc T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thủy N và anh Trần Đắc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2014/0009602 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thủy N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Trần Đắc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án này được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- UBND P 1, TP Đông Hà;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q. Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Huy**